| | |
|---|---|
| **TAND THÀNH PHỐ L**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 44/2017/QĐST-HNGĐ | *Thành phố L, ngày 06 tháng 7 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2017/TLST/HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T đều thuận tình ly hôn.

**- Việc nuôi con chung:** Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung tên là Nguyễn Nhật H, sinh ngày 16/8/2010 chị N và anh T thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Nhật H, sinh ngày 16/8/2010 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Vũ Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Nương thực hiện quyền này.

**- Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị N tự nguyện nộp thay anh T số tiền là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng chị Vũ Thị N phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Vũ Thị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Vũ Thị N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002785 ngày 06/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**
*(Đã ký, đóng dấu)*

**Vũ Đức Long**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND phường Q, TP L;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ vụ án.